

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/DS-PT

Ngày 31/10/2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Bùi Đức Thanh**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Hồng Ánh**

ông **Phạm Duy Hải**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thảo** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: bà **Nguyễn Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2023/TLPT-DS ngày 12/10/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 110/2023/QĐ-PT ngày 12/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 139/2023/QĐ-PT ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông **Vũ Đình NH**, sinh năm 1972 và bà **Vũ Thị L**, sinh năm 1977; đều trú tại: Tổ 29, khu 8, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, đều có mặt;

2. *Bị đơn:* bà **Trần Tiểu LL**, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 1, khu 1, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. *Người làm chứng:* bà **Lãnh Thị Mai H**, sinh năm 1980; địa chỉ: Công ty Luật TNHH My Way, số 2 ĐTH, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. *Người kháng cáo:* bị đơn bà Trần Tiểu LL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2022, sửa đổi, bổ sung ngày 07 tháng 10 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Vũ Đình NH và bà Vũ Thị L đều trình bày:

Ông Vũ Đình NH, bà Vũ Thị L và bà Trần Tiểu LL có mối quan hệ hàng xóm, láng giềng, cho nên ngày 16/9/2021 ông NH, bà L có cho bà Trần Tiểu LL vay số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) với mục đích để sử dụng, không có bất cứ điều kiện nào khác, việc cho vay được lập thành văn bản, không có lãi và không kỳ hạn trả nợ, có ký nhận của bà LL. Nay kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, lại đang có việc cần một số tiền lớn để chi phí. Do đó, ông NH, bà L đã nhiều lần đến gặp bà LL để đòi lại số tiền đã vay nhưng bà LL không trả. Ông NH, bà L đã cũng đã nhiều lần gọi điện nhưng bà LL không nghe máy và cũng không trả lời, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay ông Vũ Đình NH, bà Vũ Thị L yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Tiểu LL phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), pH thúc trả một lần, do không thỏa thuận về tiền lãi nên ông NH và bà L không yêu cầu bà LL phải trả. Ngoài ra, ông NH và bà L không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai các ngày 09/11/2022, ngày 04 tháng 4 năm 2023 và Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 20 tháng 7 năm 2023, bị đơn bà Trần Tiểu LL trình bày với nội dung: bà LL không vay số tiền 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng) của ông NH và bà L, số tiền này thực chất là ông NH, bà L đưa cho bà LL để thực hiện công việc ủy quyền làm thủ tục hành chính tách thửa đất, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông NH, bà L có địa chỉ tại tổ 29, khu 8, phường QT, thành phố UB, số tiền này được sử dụng vào việc chi phí đi lại, công chứng giấy tờ, lấy tàng thư. Khi ông NH, bà L đưa tiền cho bà LL, để tạo lòng tin nên bà LL đã viết giấy vay tiền. Nay ông NH, bà L yêu cầu bà LL trả số tiền 300.000.000đồng, bà LL có ý kiến đây là vụ án tranh chấp hợp đồng ủy quyền, không phải là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tuy NH, sau đó bà LL có thay đổi ý kiến về nội dung vụ án, cụ thể tại Đơn đề nghị đề ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 12 tháng 8 năm 2023, bà LL đã thừa nhận nợ ông NH, bà L số tiền 300.000.000đồng theo giấy vay nợ ngày 16/9/2021, quan điểm của bà LL là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên mỗi tháng chỉ trả được cho ông NH, bà L số tiền là 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại buổi làm việc các đương sự đã được tiếp cận các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến gì; về nội dung vụ án, các bên thống nhất: bà Trần Tiểu LL có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng anh Vũ Đình NH và chị Vũ Thị L với tổng số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn), thời hạn trả nợ đến hết ngày 31/3/2023,

tuy NH đến ngày 14 tháng 02 năm 2023 ông NH, bà L thay đổi ý kiến tại Biên bản hòa giải thành của Tòa án.

Với nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 463, Điều 466, 469 Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Đình NH và bà Vũ Thị L. Buộc bà Trần Tiểu LL có nghĩa vụ trả nợ cho ông Vũ Đình NH và bà Vũ Thị L số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/9/2023, bị đơn bà Trần Tiểu LL kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị xem xét lại Giấy nhận tiền của bà LL không phải là hợp đồng vay tiền mà chỉ là giấy nhận tiền để xác nhận bà LL đã cầm tiền để thực hiện hợp đồng thuê làm công việc có thù lao và chịu trách nhiệm nếu không có kết quả theo thỏa thuận.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Vũ Đình NH và bà Vũ Thị L giữ nguyên đơn khởi kiện.
- Bị đơn bà Trần Tiểu LL vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Các đương sự có mặt tại phiên tòa phúc thẩm không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

- Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Tiểu LL, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Tiểu LL làm trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Trần Tiểu LL, bà Trần Tiểu LL có đơn kháng cáo với nội dung, bà không đồng ý với bản án sơ thẩm với lý do giấy nhận tiền của bà không phải là hợp đồng vay tiền mà chỉ là giấy nhận tiền để xác nhận bà đã cầm tiền để thực hiện hợp đồng thuê làm công việc có thù lao và chịu trách nhiệm nếu không có kết quả theo thỏa thuận. Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông NH bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện Buộc bà Trần Tiểu LL có nghĩa vụ trả nợ cho ông Vũ Đình NH và bà Vũ Thị L số tiền nợ gốc là 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng). Căn cứ nguyên đơn đưa ra chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Giấy viết tay có nội dung: *“Hôm nay 16/9/21, Trần Tiểu LL nhận của anh chị mục đích vay để sd. Vũ Đình NH + Vũ Thị L số tiền 300 triệu”* là do bà LL tự viết và ký tên, việc viết giấy viết tay này tự nguyện, không bị ép buộc, chữ viết tắt “sd” trong nội dung giấy viết tay nghĩa là “sử dụng”. Tại Đơn đề nghị đề ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 12 tháng 8 năm 2023, bà LL đã thừa nhận vay ông NH, bà L số tiền 300.000.000đồng theo giấy vay nợ ngày 16/9/2021. Như vậy việc cho vay được lập thành văn bản trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối, ép buộc, cả hai bên đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên đây là hợp đồng vay tài sản hợp pháp. Do đó, nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn bà Trần Tiểu LL phải trả số tiền 300.000.000đ theo Giấy viết tay ngày 16/9/2021. Còn bị đơn bà Trần Tiểu LL tại phiên tòa phúc thẩm có quan điểm bà có nhận số tiền 300.000.000đ của nguyên đơn ông NH bà L nhưng là số tiền thù lao trả cho bà để bà đi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông NH bà L theo Hợp đồng ủy quyền ngày 20/7/2021. Đây là số tiền trọn gói ông NH bà L trả cho bà để bà đi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông NH bà L nên bà có quan điểm không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[3.1] Bà Trần Tiểu LL viết Giấy vay tiền ngày 16/9/2021 nhưng thực chất số tiền 300.000.000 đồng theo Giấy viết tay ngày 16/9/2021 có cơ sở xác định số tiền này không phải là số tiền bà LL vay của ông NH bà L mà xác định đây là số tiền các bên thỏa thuận bà LL có trách nhiệm thực hiện việc đi làm thủ tục để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông NH bà L. Nguyên đơn khởi kiện cho rằng đây là số tiền bị đơn vay với lý do: Nguyên đơn và bà Trần Tiểu LL có mối quan hệ hàng xóm, láng giềng, cho nên ngày 16/9/2021 ông NH, bà L có cho bà Trần Tiểu LL vay số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) với mục đích để sử dụng,

không có bất cứ điều kiện nào khác, việc cho vay được lập thành văn bản, không có lãi và không kỳ hạn trả nợ, có ký nhận của bà LL. Nay kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, lại đang có việc cần một số tiền lớn để chi phí. Do đó, ông NH, bà L đã nhiều lần đến gặp bà LL để đòi lại số tiền đã vay nhưng bà LL không trả. Ông NH, bà L cũng đã nhiều lần gọi điện nhưng bà LL không nghe máy và cũng không trả lời, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay ông Vũ Đình NH, bà Vũ Thị L yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Tiểu LL phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Xét các căn cứ nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy: việc nguyên đơn đưa ra lý do bà LL vay tiền là không đúng sự thật bởi lẽ, ngày 20/7/2021 ông NH bà L đã làm thủ tục ủy quyền và đưa toàn bộ giấy tờ đất cho bà LL để bà LL làm thủ tục tách thửa đất. Ngày 16/9/2021 ông NH bà L đưa cho bà LL số tiền 300.000.000 đồng và bà LL đã viết biên nhận hình thức vay tiền để sử dụng. Đồng thời, tại Đơn tố cáo ngày 06/3/2022 gửi Công an thành phố Uông Bí ông NH bà L trình bày: *“Do không hiểu biết, sốt ruột và sợ không làm được gia đình tôi đã đồng ý ủy quyền cho chị LL nộp hồ sơ cho gia đình tôi với điều kiện gia đình tôi đưa cho chị LL 300 triệu để chạy hồ sơ”*.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 26/4/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, bà L khai: *“Đến ngày 16/9/2021 chị LL đến nhà tôi yêu cầu gia đình tôi phải đưa cho chị LL 300 triệu đồng để làm các thủ tục và quà cho các lãnh đạo...thấy chị LL có yêu cầu thì gia đình tôi có đưa đủ số tiền 300 triệu đồng cho chị LL, chị LL tự nguyện viết một giấy vay tiền vợ chồng tôi với mục đích sử dụng để làm tin”*.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 03/5/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, ông NH khai: *“Đến khoảng 9 giờ ngày 16/9/2022, vợ tôi gọi điện cho tôi bảo tôi đưa 300 triệu đồng tiền mặt cho chị LL để làm thủ tục liên quan đến việc cấp và chuyển đổi mục đích sử dụng đất mà tôi được phân chia. Sau đó chị LL đến nhà tôi gặp tôi và bố để tôi ở nhà. Tại đây tôi đưa cho chị LL 300 triệu đồng tiền mặt, ...đồng thời viết một giấy vay tiền với mục đích sử dụng để làm tin cho gia đình tôi rồi chị LL đi về”*.

Người làm chứng bà Lãnh Thị Mai H khai: *“trong quá trình thực hiện tôi cũng có nghe chị LL nói là vợ chồng anh NH chị L ủy quyền cho chị LL để thực hiện việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh NH với số tiền công vợ chồng anh NH trả cho chị LL là 300 triệu đồng và chị LL đã nhận tiền, còn việc giao nhận tiền cụ thể giữa hai bên như thế nào thì tôi không rõ và cũng không chứng kiến”*.

Như vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông NH bà L có quan điểm số tiền 300 triệu đồng là số tiền chị LL vay của ông bà, không liên quan đến việc ông bà ủy quyền cho chị LL đi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy NH, lời khai của của ông NH bà L là không đúng sự thật khách quan, không đúng bản chất sự việc, bởi lẽ: tại phiên tòa phúc thẩm, khi được Hội đồng xét xử hỏi ông bà có suy nghĩ gì về lời khai của mình tại cơ quan điều tra thì ông NH bà L đều thừa nhận là lời khai tại cơ quan điều tra là đúng nhưng ông bà chỉ xác định đây là tiền đưa cho bà LL vay, không liên quan đến việc ông bà ủy quyền cho bà LL đi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông bà đều thừa nhận lời khai tại cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, chữ ký tại Biên bản lấy lời khai của cơ quan điều tra là chữ ký của ông bà. Như vậy, việc nguyên đơn khởi kiện cho rằng bà LL vay số tiền 300 triệu đồng của ông bà theo Giấy vay tiền là không đúng bản chất sự việc. Giấy viết tay ngày 16/9/2021 có nội dung *“Hôm nay 16/9/21. Trần Tiểu LL nhận của anh chị mục đích vay để sd. Vũ Đình NH + Vũ Thị L số tiền 300 triệu”* là do bà LL tự viết và ký tên là giả tạo nên vô hiệu theo quy định tại Điều 124 Bộ luật Dân sự 2015. Do Giấy viết tay ngày 16/9/2021 này vô hiệu nên theo quy định tại Điều 131 Bộ luật Dân sự 2015 thì giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập; khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Do đó, bà LL đã thừa nhận nhận của ông NH bà L 300.000.000đ thì bà LL phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông NH bà L số tiền 300.000.000đ theo quy định. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng đây là số tiền bà LL vay của ông NH bà L và buộc bà LL phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông NH bà L số tiền nợ gốc là 300.000.000đ là không có căn cứ, không đúng bản chất sự việc nên cấp phúc thẩm cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm nội dung này theo đúng quy định pháp luật. Tuy NH, đây cũng là lỗi của bị đơn bà Trần Tiểu LL bởi lẽ tại Đơn đề nghị đề ngày 02/8/2023 và Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 15/8/2023 bà LL đã thừa nhận có nợ ông NH bà L số tiền 300.000.000đ theo Giấy vay tiền ngày 16/9/2021 nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên mỗi tháng chỉ trả cho ông NH bà L số tiền 1.000.000đ. Sau khi xét xử sơ thẩm bà LL có đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm lại thay đổi quan điểm không công nhận số tiền vay do quá trình giải quyết vụ án dài ảnh hưởng đến công việc và Tòa án sơ thẩm động viên nên bà mới có quan điểm đồng ý là trả nợ.

[3.2] Giao dịch theo Giấy viết tay ngày 16/9/2021 là vô hiệu do giả tạo nhằm che giấu cho thỏa thuận giữa nguyên đơn ông NH bà L với bị đơn bà Trần Tiểu LL về việc ông NH bà L ủy quyền cho bà LL được ký kết và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Vũ Đình NH và bà Vũ Thị L đối với thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại khu 8, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh theo Bản án số 08/2021/DS-PT ngày 16/3/2021 do Tòa án tỉnh Quảng Ninh cấp. Thỏa thuận này có hiệu lực. Tuy NH, xem xét Hợp đồng ủy quyền ngày 20/7/2021 thì không có nội dung nào liên quan đến Hợp đồng có thù lao, mặt khác bà LL đã thừa nhận nhận số tiền 300.000.000đ của ông NH bà L, ông NH bà L cũng đã chấm dứt việc ủy quyền cho bà LL theo hợp đồng ủy quyền ngày 20/7/2021. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà LL có quan điểm số tiền 300.000.000đ nhận của ông NH bà L theo Hợp đồng ủy quyền với vợ chồng ông NH bà L chứ không phải vay tiền để chi tiêu. Lời khai này của bà LL phù hợp với các tài liệu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí cung cấp cho Tòa án phúc thẩm. Như vậy đủ cơ sở xác định có sự việc bà LL nhận 300.000.000đ của vợ chồng ông NH bà L. Mặc dù bà LL khai số tiền 300.000.000đ bà đã chi phí hết cho việc đi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông NH bà L ủy quyền nhưng bà LL cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà đã chi phí cụ thể hết bao nhiêu tiền, không cung cấp được các hóa đơn chứng từ liên quan đến việc chi phí số tiền này nên quan điểm của bà LL tại phiên tòa phúc thẩm không chấp nhận hoàn trả cho ông NH bà L số tiền 300.000.000đ là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận quan điểm của bà LL tại phiên tòa phúc thẩm nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trần Tiểu LL.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Tiểu LL phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn ông Vũ Đình NH và bà Vũ Thị L số tiền 300.000.000đ do Giấy viết tay ngày 16/9/2021 vô hiệu theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Tiểu LL, sửa bản án sơ thẩm như phân tích trên.

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí sơ thẩm: Tòa án đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Đình NH, bà Vũ Thị L, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn bà Trần Tiểu LL

phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; nguyên đơn ông Vũ Đình NH và bà Vũ Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông NH bà L số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông Vũ Đình NH, bà Vũ Thị L đã nộp.

[4.2] Về án phí phúc thẩm: Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của của bị đơn bà Trần Tiểu LL nhưng do Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên căn cứ khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị đơn bà Trần Tiểu LL không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm bà LL đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005420 ngày 08/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh được trừ vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà LL phải nộp.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa phúc thẩm có quan điểm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Tiểu LL là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Tiểu LL. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2023/DS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh như sau:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 124, 131 Bộ luật Dân sự.

- Khoản 1 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Đình NH và bà Vũ Thị L.

Tuyên bố Giấy viết tay ngày 16/9/2021 có nội dung “*Hôm nay 16/9/21. Trần Tiểu LL nhận của anh chị mục đích vay để sd. Vũ Đình NH + Vũ Thị L số tiền 300 triệu*” là vô hiệu.

Buộc bà Trần Tiểu LL có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Vũ Đình NH và bà Vũ Thị L số tiền 300.000.000đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bị đơn bà Trần Tiểu LL phải chịu 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm bà LL đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0007112 ngày 22/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh được trừ vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà LL phải chịu.

Trả lại nguyên đơn ông Vũ Đình NH, bà Vũ Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006938 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thanh